

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
HỘI ĐỒNG THI
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
TRONG DẠY HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM
Thí sinh dự thi ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học
Kỳ thi ngày 29/3/2025

STT	SBD	Họ và tên		Nam	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lý thuyết	Thực hành	Kết quả	Ghi chú
1	U001	Võ Huỳnh	Anh		26/05/2003	Cà Mau	Kinh	Việt Nam	8.5	8.5	Đậu	
2	U002	Lê Hoàng Phương	Anh		08/01/1997	Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	6.8	8.0	Đậu	
3	U003	Nguyễn Thị	Bảy		15/05/2002	Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	3.5	4.3	Rớt	
4	U004	Nguyễn Duy	Chiến	x	12/02/2003	Ninh Thuận	Kinh	Việt Nam	6.5	7.5	Đậu	
5	U005	Nguyễn Khánh	Đăng	x	24/09/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	8.3	7.8	Đậu	
6	U006	Vũ Việt	Hiển	x	14/09/1998	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kinh	Việt Nam	v	0.0	Rớt	
7	U007	Trương Cảnh Đăng	Khoa	x	02/01/2003	Thừa Thiên Huế	Kinh	Việt Nam	5.8	7.3	Đậu	
8	U008	Đồng Xuân Đăng	Khoa	x	18/03/2003	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kinh	Việt Nam	7.0	5.8	Đậu	
9	U009	Triệu Thị	Linh		13/10/2003	Bắc Kạn	Dao	Việt Nam	6.5	5.0	Đậu	
10	U010	Trương Ngọc	Lợi	x	12/06/2002	Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	6.7	7.0	Đậu	
11	U011	Phạm Cao Hoàng	My		29/10/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	8.2	7.5	Đậu	
12	U012	Nguyễn Vũ Hoàng	Nghị	x	02/05/2002	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	7.8	6.8	Đậu	
13	U013	Trần Hữu	Nghĩa	x	11/12/2001	Long An	Kinh	Việt Nam	6.8	9.5	Đậu	
14	U014	Nguyễn Bùi Bích	Ngọc		08/12/2003	Cà Mau	Kinh	Việt Nam	7.5	7.8	Đậu	
15	U015	Võ Hồng	Nhung		14/06/2003	Bình Thuận	Chăm	Việt Nam	4.3	3.5	Rớt	
16	U016	Huỳnh Trương Triệu	Phú	x	23/12/2003	Bình Phước	Kinh	Việt Nam	6.5	6.5	Đậu	
17	U017	Nguyễn Tuấn	Phúc	x	19/03/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	7.2	8.3	Đậu	
18	U018	Đỗ Đông	Quân	x	16/02/2002	Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	5.5	7.0	Đậu	
19	U019	Bùi Thị Như	Quỳnh		07/02/2003	Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	5.3	7.5	Đậu	
20	U020	Bùi Thị Thanh	Thư		12/12/2003	Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	4.8	8.3	Rớt	
21	U021	Đinh Hoàng Minh	Thư		04/04/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	6.0	9.0	Đậu	
22	U022	Huỳnh Thị Thủy	Tiên		19/11/2005	Bình Dương	Kinh	Việt Nam	8.5	8.8	Đậu	
23	U023	Huỳnh Ngọc	Trâm		13/12/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	6.3	7.8	Đậu	
24	U024	Vũ Tuyết	Trần		06/08/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	6.3	8.8	Đậu	
25	U025	Nguyễn Văn	Vinh	x	03/11/2002	Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	6.0	7.3	Đậu	
26	U026	Vũ Đức Quang	Vinh	x	04/11/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	v	0.0	Rớt	
27	U027	Trần Lê Khánh	An		27/02/2004	Bình Dương	Kinh	Việt Nam	5.3	7.8	Đậu	
28	U028	Võ Nguyễn Trường	An		09/10/2004	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	7.8	6.5	Đậu	
29	U029	Nguyễn Hồng Tri	Ẩn	x	23/04/2005	Bến Tre	Kinh	Việt Nam	7.2	6.5	Đậu	
30	U030	Nông Tiến	Anh	x	28/05/2003	Thanh Hóa	Tày	Việt Nam	7.7	6.3	Đậu	
31	U031	Vương Biện Thuý	Anh		12/02/2002	Tây Ninh	Kinh	Việt Nam	5.3	8.5	Đậu	
32	U032	Nguyễn Thị Lan	Anh		19/04/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	v	3.8	Rớt	
33	U033	Nguyễn Thị Phương	Anh		28/09/1994	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	v	3.0	Rớt	
34	U034	Lê Thị Ngọc	Anh		20/11/2005	Hà Nội	Kinh	Việt Nam	7.2	8.5	Đậu	
35	U035	Bùi Lưu Lan	Anh		27/03/2004	Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	8.3	8.0	Đậu	

STT	SBD	Họ và tên		Nam	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lý thuyết	Thực hành	Kết quả	Ghi chú
36	U036	Phạm Nguyễn Trâm	Anh		01/03/2005	Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	7.7	7.5	Đậu	
37	U037	Phạm Thị Phương	Anh		23/06/2005	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	v	6.0	Rớt	
38	U038	Nguyễn Linh	Anh		18/05/2005	Thanh Hóa	Kinh	Việt Nam	8.3	8.0	Đậu	
39	U039	Nguyễn Đỗ Bảo	Anh		10/09/2005	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	8.5	7.3	Đậu	
40	U040	Lê Thị Kim	Anh		16/08/2005	Hà Tĩnh	Kinh	Việt Nam	6.3	8.8	Đậu	
41	U041	Phan Thị Hồng	Ánh		03/04/2004	Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	8.7	6.8	Đậu	
42	U042	Nguyễn Thiên	Bảo	x	23/09/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	8.2	7.0	Đậu	
43	U043	Lê Trần Ngọc	Bảo	x	15/05/2005	Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	4.8	6.5	Rớt	
44	U044	Nguyễn Thanh	Bình		25/12/2002	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	6.0	8.5	Đậu	
45	U045	Trần Nguyễn Mai	Bình		07/11/2003	Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	7.0	7.5	Đậu	
46	U046	Nguyễn Lưu Hải	Châu		09/04/2005	Hải Phòng	Kinh	Việt Nam	8.0	7.5	Đậu	
47	U047	Hồ Minh	Chiến	x	03/01/2000	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	4.8	4.0	Rớt	
48	U048	Danh Thị	Đa		13/11/2003	Cà Mau	Khmer	Việt Nam	6.5	5.0	Đậu	
49	U049	Trương Thị Đức	Đạt		20/02/2003	Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	7.8	7.0	Đậu	
50	U050	Lê Thị Hồng	Diễm		04/08/2003	Long An	Kinh	Việt Nam	6.7	6.3	Đậu	
51	U051	Nguyễn Hồng	Đức	x	02/01/2005	Sóc Trăng	Kinh	Việt Nam	6.8	6.5	Đậu	
52	U052	Huỳnh Duy Hương	Dương		08/06/2001	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	v	7.5	Rớt	
53	U053	Nguyễn Lê Khánh	Duy	x	23/03/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	8.3	8.8	Đậu	
54	U054	Huỳnh Nữ Như	Duyên		08/11/2003	Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	v	1.8	Rớt	
55	U055	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên		11/05/2005	Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	6.2	6.5	Đậu	
56	U056	Võ Thị Ngọc	Hà		27/12/2002	Bến Tre	Kinh	Việt Nam	4.5	5.8	Rớt	
57	U057	Lê Thanh	Hải	x	15/12/2001	Bến Tre	Kinh	Việt Nam	7.3	8.0	Đậu	
58	U058	Nguyễn Ngọc	Hân		22/09/2006	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	6.3	5.0	Đậu	
59	U059	Lê Thị Xuân	Hằng		25/08/2003	Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	8.8	5.3	Đậu	
60	U060	Trương Ngọc Minh	Hằng		18/10/2000	Long An	Kinh	Việt Nam	8.7	7.5	Đậu	
61	U061	Ngô Thanh Thuý	Hiền		12/09/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	6.2	7.3	Đậu	
62	U062	Trần Thị Huỳnh	Hoa		29/10/2004	Long An	Kinh	Việt Nam	8.0	6.8	Đậu	
63	U063	Huỳnh Thị Mỹ	Hoa		09/02/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	7.2	7.5	Đậu	
64	U064	Huỳnh Thanh	Hương		23/04/2006	Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	8.7	7.5	Đậu	
65	U065	Trần Thanh	Huy	x	12/12/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	8.5	8.0	Đậu	
66	U066	Cao Quốc	Huy	x	18/06/2003	Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	6.5	8.3	Đậu	
67	U067	Ngô Thị Phượng	Huyền		01/04/2006	Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	9.5	7.3	Đậu	
68	U068	Phan Thị	Huyền		30/06/2001	Nghệ An	Kinh	Việt Nam	v	3.0	Rớt	
69	U069	Phạm Thị Mỹ	Huyền		25/11/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	9.0	8.5	Đậu	
70	U070	Ngô Gia	Khánh	x	07/12/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	7.5	8.0	Đậu	
71	U071	Trần Kim	Khánh		20/07/2005	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	7.5	5.0	Đậu	
72	U072	Đinh Đình	Khôi	x	29/11/2004	Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	6.8	8.5	Đậu	
73	U073	Nguyễn Trung	Kiên	x	16/04/2003	Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	6.0	7.8	Đậu	
74	U074	Từ Thị Diễm	Kiều		09/02/2006	Trà Vinh	Kinh	Việt Nam	8.2	5.0	Đậu	
75	U075	Lê Thùy	Linh		10/08/2005	Hà Tĩnh	Kinh	Việt Nam	8.7	8.3	Đậu	
76	U076	Nguyễn Huỳnh Mỹ	Linh		24/01/2003	Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	6.5	7.5	Đậu	
77	U077	Thái Thị Bích	Loan		17/02/2003	Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	7.7	6.0	Đậu	

STT	SBD	Họ và tên		Nam	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lý thuyết	Thực hành	Kết quả	Ghi chú
78	U078	Cao Gia	Lộc	x	29/10/2004	Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	7.7	8.5	Đậu	
79	U079	Võ Hoàng	Long	x	23/08/2002	Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	6.3	7.3	Đậu	
80	U080	Phan Hoàng Khánh	Ly		03/03/2004	Đắk Nông	Kinh	Việt Nam	5.7	8.0	Đậu	
81	U081	Phan Xuân	Mai		24/02/2005	Cà Mau	Kinh	Việt Nam	9.0	7.0	Đậu	
82	U082	Lê Thị Tuyết	Mai		13/10/2005	Long An	Kinh	Việt Nam	8.3	6.8	Đậu	
83	U083	Huỳnh Diệp	Mẫn		06/01/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	8.0	5.0	Đậu	
84	U084	Nguyễn Hùng	Minh	x	25/01/2005	Bình Dương	Kinh	Việt Nam	8.3	6.8	Đậu	
85	U085	Trang Tuyết	Minh		07/05/2005	Cà Mau	Kinh	Việt Nam	7.5	5.0	Đậu	
86	U086	Lê Nhựt	Minh	x	21/03/2005	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	7.8	7.8	Đậu	
87	U087	Dương Nguyễn Huyền	My		04/04/2003	Quảng Nam	Kinh	Việt Nam	8.2	7.0	Đậu	
88	U088	Lê Thị Ngọc	Mỹ		15/03/2004	Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	6.8	6.8	Đậu	
89	U089	Lê Thị Ni	Na		07/12/2005	Nghệ An	Kinh	Việt Nam	8.3	7.8	Đậu	
90	U090	Đào Thị Thu	Nga		12/01/2002	An Giang	Kinh	Việt Nam	7.5	8.5	Đậu	
91	U091	Trần Thị Tuyết	Nga		25/04/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	8.8	8.0	Đậu	
92	U092	Lê Thị Như	Ngà		10/07/2005	Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	6.2	7.5	Đậu	
93	U093	Lê Thị Kim	Ngân		15/04/2004	Tây Ninh	Kinh	Việt Nam	7.3	8.3	Đậu	
94	U094	Trần Thị Kim	Ngân		31/12/2002	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	7.8	8.0	Đậu	
95	U095	Nguyễn Huỳnh Bảo	Ngọc		05/11/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	6.2	7.8	Đậu	
96	U096	Nguyễn Mai Kim	Ngọc		11/05/2005	Bình Dương	Kinh	Việt Nam	8.5	7.3	Đậu	
97	U097	Ngô Kim	Ngọc		09/12/2003	TP. HCM	Hoa	Việt Nam	8.0	6.5	Đậu	
98	U098	Nguyễn Phạm Mẫn	Nguyên	x	13/01/2005	Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	8.3	7.0	Đậu	
99	U099	Nguyễn Thị Phương	Nguyên		03/09/2002	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	7.7	7.3	Đậu	
100	U100	Lê Thảo	Nguyên		18/11/2005	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	5.0	7.0	Đậu	
101	U101	Dương Hạ Quỳnh	Nhi		23/05/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	8.8	6.0	Đậu	
102	U102	Phạm Phương	Nhi		29/03/2003	Tây Ninh	Kinh	Việt Nam	8.2	7.8	Đậu	
103	U103	Trần Thị	Nhung		01/02/2003	Thanh Hóa	Kinh	Việt Nam	5.8	7.5	Đậu	
104	U104	Vũ Trần Đức	Phát	x	22/10/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	8.0	8.3	Đậu	
105	U105	Trần Phạm Mỹ	Phụng		19/12/2002	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	6.0	6.0	Đậu	
106	U106	Phạm Công	Phước	x	30/09/2004	Gia Lai	Kinh	Việt Nam	8.3	8.0	Đậu	
107	U107	Trần Gia	Phương		02/11/1997	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	v	3.3	Rớt	
108	U108	Nguyễn Hoàng Minh	Quân	x	07/09/2001	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	7.0	8.0	Đậu	
109	U109	Lê Anh	Quốc	x	01/09/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	7.2	7.5	Đậu	
110	U110	Lê Thị Như	Quỳnh		13/09/2005	Ninh Thuận	Kinh	Việt Nam	9.5	8.0	Đậu	
111	U111	Nguyễn Xuân	Quỳnh		01/01/2004	Long An	Kinh	Việt Nam	9.2	5.8	Đậu	
112	U112	Lâm Thanh	Thanh		26/09/2005	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	7.2	6.8	Đậu	
113	U113	Trần Nhật	Thanh	x	22/05/2005	Tây Ninh	Kinh	Việt Nam	9.2	8.0	Đậu	
114	U114	Đặng Phương	Thảo		01/09/2003	Nghệ An	Kinh	Việt Nam	5.3	6.0	Đậu	
115	U115	Phạm Xuân	Thảo		14/12/1997	Cà Mau	Kinh	Việt Nam	4.8	6.0	Rớt	
116	U116	Phạm Thị Phương	Thảo		18/10/2000	Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	4.8	7.5	Rớt	
117	U117	Lê Mai Hạ	Thi		19/04/2002	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	5.0	6.5	Đậu	
118	U118	Mai Anh	Thi		30/08/2001	Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	5.5	7.5	Đậu	
119	U119	Trần Võ Mai	Thơ		13/06/2003	Khánh Hòa	Kinh	Việt Nam	9.0	7.3	Đậu	

STT	SBD	Họ và tên		Nam	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lý thuyết	Thực hành	Kết quả	Ghi chú
120	U120	Đặng Thị Anh	Thư		22/07/2003	An Giang	Kinh	Việt Nam	5.7	6.5	Đậu	
121	U121	Lê Kim	Thư		14/10/2003	Tây Ninh	Kinh	Việt Nam	6.2	7.5	Đậu	
122	U122	Bùi Nguyễn Thiên	Thư		29/11/2002	Bạc Liêu	Kinh	Việt Nam	8.8	7.0	Đậu	
123	U123	Bùi Nguyễn Anh	Thư		19/04/1997	Bạc Liêu	Kinh	Việt Nam	8.2	7.8	Đậu	
124	U124	Nguyễn Kiều Anh	Thư		19/08/2005	Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	8.3	8.3	Đậu	
125	U125	Phạm Minh	Thuận		13/08/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	9.7	9.0	Đậu	
126	U126	Đàm Minh	Thương		01/03/2003	TP. HCM	Nùng	Việt Nam	6.3	2.0	Rớt	
127	U127	Huỳnh Thanh	Thúy		23/08/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	5.5	7.8	Đậu	
128	U128	Tạ Phương	Thúy		16/04/2003	Bạc Liêu	Kinh	Việt Nam	v	3.0	Rớt	
129	U129	Lê Tường Hương	Thúy		02/04/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	7.7	8.0	Đậu	
130	U130	Nguyễn Bình Phương	Thúy		29/05/2001	Thừa Thiên Huế	Kinh	Việt Nam	10.0	8.0	Đậu	
131	U131	Ngô Thị Kim	Thy		06/11/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	6.3	7.0	Đậu	
132	U132	Mã Thị Mỹ	Tiên		04/04/1994	Sóc Trăng	Kinh	Việt Nam	7.7	7.0	Đậu	
133	U133	Đinh Ngọc	Trân		18/05/2004	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	6.5	7.5	Đậu	
134	U134	Trần Vũ Ngọc	Trân		06/04/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	5.7	7.5	Đậu	
135	U135	Nguyễn Thị Thuỳ	Trang		02/01/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	6.5	8.0	Đậu	
136	U136	Lê Nguyễn Thảo	Trúc		06/10/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	7.2	6.5	Đậu	
137	U137	Phan Thanh	Tú	x	09/04/1996	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	7.0	8.0	Đậu	
138	U138	Hồ Thị Cẩm	Tú		23/12/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	6.7	0.0	Rớt	
139	U139	Lê Thị Cẩm	Tú		07/10/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	5.7	7.5	Đậu	
140	U140	Võ Ngọc	Tú		18/07/2003	Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	9.7	7.0	Đậu	
141	U141	Huỳnh Ong Tín	Tường	x	10/08/2003	Bạc Liêu	Khơ me	Việt Nam	7.2	5.0	Đậu	
142	U142	Lê Thụy Ngọc	Tuyền		13/04/2002	Bến Tre	Kinh	Việt Nam	6.5	8.5	Đậu	
143	U143	Nguyễn Tú Băng	Tuyền		06/07/2004	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	8.7	7.5	Đậu	
144	U144	Trần Ngọc	Tuyền		01/11/2003	Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	6.7	7.3	Đậu	
145	U145	Trần Thị Ánh	Tuyết		18/03/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	7.3	7.5	Đậu	
146	U146	Nguyễn Diệp Thảo	Uyên		15/01/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	6.0	7.5	Đậu	
147	U147	Trần Thạch Kim	Vân		07/12/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	6.8	6.8	Đậu	
148	U148	Lê Thuỳ Phương	Vi		31/10/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	6.5	7.3	Đậu	
149	U149	Đoàn Thị Yến	Vi		26/01/2003	Gia Lai	Kinh	Việt Nam	v	0.0	Rớt	
150	U150	Phan Quang	Vinh	x	21/12/2005	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	7.8	8.0	Đậu	
151	U151	Huỳnh Phương	Vy		06/08/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	5.0	6.5	Đậu	
152	U152	Võ Thị Tường	Vy		20/11/2004	Kiên Giang	Kinh	Việt Nam	5.3	5.5	Đậu	
153	U153	Võ Thị Tường	Vy		28/03/2004	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	8.8	7.5	Đậu	
154	U154	Nguyễn Thanh	Xuân		03/02/2003	Hà Tĩnh	Kinh	Việt Nam	6.5	7.0	Đậu	
155	U155	Quang Đặng Như	Ý		17/12/2005	Hậu Giang	Kinh	Việt Nam	5.5	5.3	Đậu	
156	U156	Võ Thị Hoàng	Yến		30/09/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	6.8	7.8	Đậu	
157	U157	Trần Bảo	Yến		17/07/2003	Bạc Liêu	Kinh	Việt Nam	7.7	8.5	Đậu	

Ấn định danh sách này có 157 thí sinh, trong đó có 136 thí sinh đậu

Người đọc điểm: Võ Bạch Minh Thi

Người nhập điểm: Đỗ Quang Tuấn

Người kiểm soát: Hứa Lê Thanh Dũng